

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/8/2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Lương Quang Trung.

- Thư ký phiên toà: Ông Vi Thế Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18/5/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị C, sinh năm 1982, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Q, sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, chị C trình bày: Anh Q và chị C kết hôn vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, đến ngày 16/7/2004, anh Q và chị C đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc.

Anh Q và chị C có 02 con chung, cháu T- sinh ngày 19/10/2008 và cháu T- sinh ngày 28/08/2001. Cháu T đang ở với chị C tại B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Anh Q và chị C phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung. Anh Q ngày nào uống rượu say xỉn và không lo làm ăn. Dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia đình và có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không còn thương yêu, không Q trọng nhau, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, chỉ biết bản thân của riêng mình, bỏ mặc nhau. Anh Q và chị C đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Hiện tại hai người sống hai nơi khác nhau và không còn liên lạc với nhau.

Nay chị C xin được ly hôn với anh Q. Con chung: Chị C xin nuôi cháu T- sinh ngày 19/10/2008 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Q: Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Q, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Anh Q không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc ly hôn và quyền được nuôi cháu T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án xác định người tiến hành tố tụng, nguyên đơn tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ quy định của pháp luật. Bị đơn anh Q không chấp hành theo quy định của pháp luật, cố tình vắng mặt không có lý do, anh Q tự tước quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn và cho chị C được ly hôn với anh Q (chấm dứt hôn nhân). Giao cháu T- sinh ngày 19/10/2008 cho chị C được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Buộc chị C chịu án phí 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn chị C và bị đơn anh Q. Bị đơn anh Q có đăng ký thường trú tại B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk

Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Q: Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng trong vụ án theo quy định pháp luật đối với anh Q, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh Q không có lý do nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh Q đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phán bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, anh Q phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Về hôn nhân: Anh Q và chị C xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, tự do đi đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vào ngày 16/7/2004 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển sổ số 02/2004. Do đó, hôn nhân giữa anh Q và chị C là hợp pháp.

[5] Về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Anh Q và chị C phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung. Dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia đình, vợ chồng không còn thương yêu, không Q trọng nhau, bỏ mặc nhau. Từ đó, anh Q và chị C đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, hai người sống hai nơi khác nhau và không còn liên lạc với nhau.

Như vậy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị C đến mức trầm trọng, sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu, không quan tâm, hạnh phúc gia đình không có. Do đó, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn và cho chị C được ly hôn với anh Q.

[6] Con chung: Anh Q và chị C có 02 con chung, cháu T- sinh ngày 19/10/2008 và cháu T– sinh ngày 28/08/2001. Hiện tại cháu Tđang sinh sống cùng

với chị C. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q vắng mặt và không đưa ra quan điểm về việc nuôi cháu T. Tuy nhiên, chị C có nguyện vọng nuôi cháu T, đồng thời cháu T có nguyện vọng ở với chị C. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu T- sinh ngày 28/08/2001, đã trên 18 tuổi và lập gia đình riêng nên không xem xét giải quyết.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q vắng mặt và không đưa ra quan điểm của mình về cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị C cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nên không xem giải quyết về cấp dưỡng nuôi chung.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các con theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[8] Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn chấp nhận.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 94; Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị C đối với anh Q.

2. Về hôn nhân: Chị C được ly hôn với anh Q (chấm dứt hôn nhân).

3. Về con chung: Giao cháu T- sinh ngày 19/10/2008 cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Q được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị C không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung của anh Q.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đang sự không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại các Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007312 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nông;
- Chi cục THADS huyện Krông Nông;
- UBND xã Đắk Sôr, Krông Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hồng Duy

